

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 7 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STTTT ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Thông tin và Truyền thông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý (6 tháng đầu

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	119			
1.1	Lệ phí	-			
1.2	Phí	119			
	- Phí thẩm định tài liệu không kinh doanh	119			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi quản lý hành chính	107			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	107			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	12			
	- Phí thẩm định tài liệu không kinh doanh	12			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	34.548	-		
1	Chi quản lý hành chính	5.129			
a	Văn phòng Sở Thông tin - Truyền thông	5.129	1.682		
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.615	1.676	36%	
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương</i>	175			
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	514	6	1%	
	+ Trang phục thanh tra	6	6	97%	
	+ Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo CNTT	300			
	+ Kinh phí hoạt động công tác Đảng	38	1	2%	
	+ Kinh phí phục vụ hoạt động xử phạt vi phạm hành chính	110			
	+ Kinh phí hợp định kỳ công tác triển khai kế hoạch phối hợp giữ quân khu 7 và Sở TTT các tỉnh, thành phố	60			
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	22.127			
a	Chi công nghệ thông tin	22.112			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Văn phòng Sở Thông tin - Truyền thông	1.790			
	- Trung tâm CNTT&TT	20.322			
b	Chi chuyển đổi, xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 2015:9001	15			
3	Chi sự nghiệp đào tạo	992			
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	992	3	0%	
4	Các hoạt động kinh tế	1.549			
a	Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông	1.549			
	- Kinh phí thường xuyên	1.283			
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương</i>	44			
	<i>Kinh phí hợp đồng lao động (theo nghị định 68 và Nghị định 161)</i>	116			
	- Kinh phí không thường xuyên	266			
	+ Kinh phí phòng chống lụt bão	239			
	+ Chi phí bảo trì, bảo dưỡng máy phát điện	17			
	+ Chi phí bảo trì bảo dưỡng máy lạnh TT THDL	10			
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	4.512			
a	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.512			
	+ Hoạt động báo chí xuất bản (Nhuận bút tin bài, in tập san, thăm cơ quan báo chí ...)	1.122	717	64%	
	+ Tổ chức Ngày sách Việt Nam	165			
	+ Thực hiện công tác thông tin đối ngoại	1.650			
	+ Tuyên truyền bảo vệ môi trường phát triển bền vững biển giai đoạn 2020-2022 tại huyện Côn Đảo	1.200			
	+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	125			
	+ Công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ tổ quốc" năm 2020	125			
	+ Chương trình hội nhập quốc tế	125			
6	Chi khen thưởng	13			
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13			
7	Chi chương trình, mục tiêu, đề án	226			
	- Đề án trợ giúp người khuyết tật	77			
	- Đề án nghề công tác xã hội	72			
	- Đề án người cao tuổi	77			

Thủ trưởng đơn vị

Lê Văn Lâm